

DE 15

PHẦN A: NGỮ ÂM (1.0 điểm)

I. Chọn từ có phần gạch chân được phát âm khác so với các từ còn lại.

1. A. when B. what C. who D. where
2. A. happened B. lived C. mixed D. listened

II. Chọn từ có trọng âm chính rơi vào vị trí khác so với các từ còn lại.

1. A. baby B. novel C. picture D. remind
2. A. divide B. attend C. enjoy D. listen

PHẦN B: NGỮ PHÁP VÀ TỪ VỰNG (4.0 điểm)

I. Chia động từ trong ngoặc cho phù hợp để hoàn thành các câu sau.

1. He (go)..... to school by bike every day.
2. Last night, my father (arrive).....home at half past nine.
3. The car looks very clean.Ba (wash)it?
4. I (learn)..... English at the moment.
5. My sister enjoys (cook)..... dinner very much.
6. The 28th SEA Games (hold)..... in Singapore a month ago.
7. If the rice paddies (be) polluted, the rice plants will die.
8. Nam wishes he (can)..... speak English well.

II. Chọn một từ đúng trong ngoặc để hoàn thành câu sau.

1. My sister brings to class a new picture.has painted it himself. (He/ She)
2. Goodbye. See youSaturday. (on / at)
3. You know how to use the computer,.....you ? (don't / does)
4.about going to the cinema tonight, Ba ? (what / which)
5. Hung has learned English2008. (since/ for)
6. This book is I am interested in this book. (interestingly/interesting)
7. Tet is the biggest.....of the year in Vietnamese people. (celebrate/celebration)
8.Bob has a car, he always walks to work. (Although / Because)

PHẦN C. ĐỌC HIỂU (2.5 điểm)

I. Đọc và chọn một từ thích hợp đã cho trong khung điền vào mỗi chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau.

from	as	which	them	because	of
------	----	-------	------	---------	----

Everyone wants to reduce pollution. But pollution problem is _____ (1) complicated as it is serious. It is complicated _____ (2) much pollution is caused by things that benefit people. For example, exhaust _____ (3) automobiles causes a large percentage of all air pollution. But automobiles provide transportation for millions of people. Factories discharge much of the material _____ (4) pollutes the air and water, but factories give employment to a large number _____ (5) people. Too much fertilizer or pesticide can ruin soil, but fertilizers and pesticide are important aids to the growing of crops. Thus, to end or reduce pollution immediately, people would have to stop using many things that benefit _____ (6). Most people do not want to do that, of course. But pollution can be gradually reduced in several ways.

II. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi.

Tet is a national and family festival. It is an occasion for every Vietnamese to have a good time while thinking about the last year and the next year. At Tet, spring fairs are organized, streets and public buildings are brightly decorated and almost all shops are crowded with people shopping for Tet. At home, everything is tidied, special food is cooked, offerings of food, fresh water, flowers and betel are made on the family altar with burning joss-sticks scenting the air.

First-footing is made when the first visitor comes and children are given lucky money wrapped in a red tiny envelope. Tet is also time for peace and love. During Tet, children often behave well and friends, relatives and neighbors give each other best wishes for the new year.

1. Why is Tet a national and family festival?

.....

2. Are homes tidied and decorated before Tet?

.....

3. What do children often receive at Tet?

.....

4. How do children often behave?

.....

PHẦN D. VIẾT (2.5 điểm)

I. Chọn từ hoặc cụm từ gạch chân (A,B,C hoặc D) được sử dụng chưa đúng.

1. I enjoy to collect stamps in my free time.

A B C D

2. I met a lot of interesting people while I was studying on Ho Chi Minh City.

A

B

C

D

II. Viết lại các câu sau bắt đầu bằng từ gợi ý sao cho nghĩa của câu không thay đổi.

1. People produce champagne in France..

- Champagne

2. "I want to be a doctor", she said.

- She said that.....

3. He went to bed early because of his sickness.

- Because he

4. She doesn't know the answer, so she cannot tell you.

- If she

5. I am not as tall as Peter.

- Peter is

III. Sắp xếp các từ, cụm từ thành câu hoàn chỉnh.

1. wishes / well / he / could speak / English / He /.

-

2. she / would not / I / make / so / wish / much / noise /.

-

3. using / bulbs / energy-saving / about / instead of / 100-watt light bulbs / What /?

-

THE END